

ĐẶC ĐIỂM MÙA LŨ NĂM 1983  
TRÊN SÔNG HỒNG TẠI HÀ NỘI

Phạm Xuân Viên  
Cục Dự báo KTTV

**L**ỄO thống kê, hàng năm từ 15/VI mức nước sông Hồng tại Hà nội bước vào mùa lũ, nhưng năm nay lũ sông Hồng tại Hà nội đến chậm, 19h ngày 9/VII mức nước Hà nội còn là 3,77 mét (mức nước bình quân thấp nhất trong tháng VII là 6,33 mét); như vậy mức nước thấp nhất trong tháng VII/1983 thấp hơn trung bình nhiều năm là 2,34 mét. Nếu so với mức 7 mét thì mức nước Hà nội năm nay đến chậm 45 ngày, 13h ngày 29/VII mức nước Hà nội mới lên mức 7,02 mét.

Trong mùa lũ năm 1983 có 10 đợt lũ (xem bảng 1). Đỉnh lũ lớn nhất trong năm xuất hiện vào ngày 6/VIII với  $H_{max} = 12,07$  mét.

Đỉnh lũ lớn nhất năm nay cao hơn đỉnh lũ lớn nhất năm 1982 là 85 cm cao hơn đỉnh lũ lớn nhất trung bình nhiều năm là 88 cm, nhỏ hơn lũ lịch sử năm 1971 là 206 cm, thời gian lũ lên 12 ngày, biên độ lũ  $\Delta H$  là 6,12 mét.

Bảng 1 : Các đợt lũ trong năm 1983 tại trạm Hà nội.

Thời gian chân lên	$H_{min}$ (m)	Thời gian xuất hiện đỉnh	$H_{max}$ (m)	Biên độ iúp lên $\Delta H$ (m)
19h - 12 - VI	4,14	(7 - 13)h - 16 - VI	5,88	1,74
7h - 23 - VI	3,88	(13 - 19)h - 25 - VI	5,41	1,53
7h - 3 - VII	4,30	(7 - 19)h - 13 - VII	4,50	0,20
19h - 16 - VII	3,99	(1 - 7)h - 22 - VII	6,96	2,96
7h - 25 - VII	5,95	(1 - 5)h - 6 - VIII	12,07	6,12
7h - 21 - VIII	6,73	(1 - 7)h - 27 - VIII	9,44	2,71
19h - 30 - VIII	7,74	(13 - 16)h - 2 - IX	9,09	1,95
9h - 11 - IX	8,20	(16 - 22)h - 13 - IX	9,43	1,23
13h - 2 - X	6,54	(19 - 21)h - 5/X	10,43	3,89
19h - 11 - XI	4,80	22h - 14 - XII	9,22	4,42

Phân tích quá trình xuất hiện của 3 đợt lũ lớn trong năm ta thấy :

1. Đợt lũ lớn nhất trong năm.

Ngày 18/VII do mưa của bão số 3 đã gây đợt lũ nhỏ. Đỉnh lũ Hà nội xuất hiện vào (1 - 7)h ngày 22/VII với  $H_{max} = 6,96$  mét, tiếp theo là đợt mưa lớn kéo dài từ 26/VII đến 5/VIII, lượng mưa tại Lai châu từ 100 - 200 mm, Sơn La từ

100 - 150mm, Hà sơn bình từ 50 - 150 mm, Hoàng liên sơn từ 100 - 200mm, Hà tuyêt từ 100 - 300mm. Ngoài ra còn một lượng nước mưa thuộc phia bắc bô sung, nên đã gây đợt lũ lớn nhất trong năm xuất hiện vào (1 - 5)h ngày 6/VIII với  $H_{max} = 12,07m$ .

Lũ sông Hồng là do tò hợp lũ của 3 sông Đà, Thao và Lô. Xét sự tham gia tò hợp lũ của 3 sông trên hai tuyến chính ta thấy :

a) Tuyến thương lưu.

Thời gian truyền lũ của tuyến này về đến Hà nội từ 36 đến 48h.

Lúc 7h ngày 4/VIII có tổng lưu lượng lớn nhất là  $\Sigma Q_{max} = 22300 m^3/s$ .

Tỷ lệ tham gia lũ của 3 sông theo bảng 2.

Bảng 2 : Lũ trên 3 sông lúc 7h ngày 4/VIII.

Sông	Tên trạm	Mực nước H(cm)	Lưu lượng Q ( $m^3/s$ )	% tỷ lệ	$\Sigma Q$
Đà	Vạn yên	64,60	13200	59	
Thao	Yên bái	30,19	2920	17,7	
Lô	Ghềnh già	26,70	5160	23,3	
Hồng	Hà nội	12,07			22300

Nếu xét ở tuyến thương lưu thì lũ Hà nội do sông Đà là chính.

b) Tuyến hạ lưu :

Thời gian truyền lũ về đến Hà nội từ 18 đến 20h. Lúc 1h ngày 5/VIII có tổng lưu lượng lớn nhất là :  $\Sigma Q_{max} = 24100 m^3/s$ .

Tỷ lệ tham gia lũ của 3 sông theo bảng 3.

Bảng 3 : Lũ trên 3 sông lúc 1h ngày 5/VIII.

Sông	Tên trạm	Mực nước H(m)	Lưu lượng Q( $m^3/s$ )	Tỷ lệ %
Đà	Hòa bình	22,65	12800	53
Thao	Phú thọ	19,05	5320	22,4
Lô	Vũ quang	20,29	5890	24,5

Do có lượng mưa lớn ở khu giữa từ Yên bái - Phú thọ nên lũ sông Thao đã tham gia chính trong sự hình thành đỉnh lũ lớn ở Hà nội với đỉnh lũ Hà nội nhọn hơn. Mặt khác do ảnh hưởng của ngăn sông Đà. Khi lũ từ Vạn yên về đến đoạn ngăn sông của thủy điện Hòa bình mặt cắt co hẹp đã làm cho mực nước thương lưu đập dâng cao (13h ngày 4/VIII  $l_{max} = 32,20$  mét đến 19h ngày 4/VIII  $H_{max} = 22,65$  mét, chênh lệch mực nước  $\Delta H = 9,55$  mét). Như vậy việc ngăn sông Đà đã làm chậm lũ của Hòa bình đối với lũ Hà nội là 6h.

Trên sông Lô cũng có đặc điểm riêng của nó. Từ trạm thủy văn Tuyên quang khi mực nước lên  $H = 25,00$  mét thì có hiện tượng tràn ngập thị xã Tuyên quang. Lúc 16h ngày 5/VIII mực nước tại trạm Tuyên quang lên mức  $27,36$  mét, thị xã Tuyên quang ngập từ 1 đến 2 mét nước, mặt cát ở đây mở rộng, tạo thành một vùng hồ và có nhiều cồn tro dòng chảy, tốc độ truyền lũ chậm, thời gian truyền lũ từ Tuyên quang về Hà nội chậm khoảng 8h.

2. Đỉnh lũ lớn thứ 2 trong năm xuất hiện vào lúc (19 - 21)h ngày 5/X với  $H_{max} = 10,43$  mét.

Từ ngày 1 đến ngày 10/X, lượng mưa thuộc tỉnh Hà sơn bình từ 200 - 400 mm, Sơn la từ 100 - 300mm, Hoàng liên sơn từ 200 - 300mm. Đây là đợt mưa lớn nhất trong năm. Như vậy đợt mưa lớn nhất trong năm không trùng với đợt lũ lớn nhất trong năm vì đợt lũ tháng VIII còn có lượng mưa thuộc lưu vực từ Trung quốc chảy về.

Xét sự tham gia tổ hợp lũ của các sông trong đợt lũ này ta thấy :

a) Tuyến thương lưu (xem bảng 4).

Lúc 7h ngày 4/X có tổng lưu lượng lớn nhất là  $\Sigma Q_{max} = 9970 \text{ m}^3/\text{s}$ .

Bảng 4 : Lũ trên 3 sông lúc 7h ngày 4/X.

Sông	Tên trạm	$H(\text{m})$	$Q(\text{m}^3/\text{s})$	Tỷ lệ %	$\Sigma(h)$
Đà	Vạn yên	56,94	4290	43	
Thao	Yên bái	30,67	4700	47	
Lô	Ghềnh già	19,06	980	10	
Hồng	Hà nội	10,43			36h

Xét tuyến thương lưu thì đợt lũ này là do lũ sông Thao là chính, vượt hơn tỷ lệ bình quân là 27%.

b) Tuyến hạ lưu.

Lúc 19h ngày 4/X có tổng lưu lượng lớn nhất  $\Sigma Q_{max} = 15700 \text{ m}^3/\text{s}$ .

Bảng 5 : Lũ trên 3 sông lúc 19h ngày 4/X.

Sông	Tên trạm	$H(\text{m})$	$Q(\text{m}^3/\text{s})$	Tỷ lệ %	$\Sigma(h)$
Đà	Hòa bình	21,42	8060	51,5	
Thao	Phú thọ	19,31	5870	37,5	
Lô	Vụ quang	14,70	1780	11,0	
Hồng	Hà nội	10,43	15700		24h

Tới 1h ngày 5/X có tổng lưu lượng  $\Sigma Q_{max} = 16640 \text{ m}^3/\text{s}$ , chênh lệch  $\Delta Q = 930 \text{ m}^3/\text{s}$ , nhưng mực nước Hà nội vẫn xuống.

Dịnh lũ Hà nội xuất hiện sau định tổng lưu lượng Hòa bình và Phú thô  $C = 24h$ , còn lượng  $\Delta Q$  tăng sau do lũ sông Lô vẫn lên, nhưng không làm thay đổi xu thế xuống của trạm Hà nội.

Dợt lũ này do lũ sông Thao là chính, nó là đợt lũ lớn nhất trong năm của sông Thao, tại Yên bái lúc 13h ngày 4/X với  $H_{max} = 31,30$  mét.

Đợt lũ sông Thao là chính nên lũ Hà nội có đặc điểm sau :

- Định lũ Hà nội có độ bát nhô, tỷ lệ giữa  $Q_{max}$  Hà nội so với  $\Sigma Q_{max}$  của tuyển hạ lưu đạt 93%.

- Thời gian nước lên trong 80h, biên độ lũ  $\Delta H = 3,89$  mét. Cường suất nước lên lớn nhất trong ngày 4/X (từ 13h đến 19h là 7 cm/h).

- Thời gian truyền lũ từ Phú thô về đến Hà nội rút ngắn,  $C = 16h$ .

### 3. Dợt lũ lớn tháng XI.

Dịnh lũ xuất hiện lúc 16h ngày 17/XI với  $H_{max} = 9,26$  mét.

Mực nước cao nhất bình quân trong tháng XI là 6,65 mét, mực nước cao nhất trong tháng XI năm nay cao hơn mực nước cao nhất bình quân tháng XI là 2,57 mét. Đây là đợt lũ lớn của tháng XI, nó xếp thứ 3 trong liệt số liệu 75 năm (tháng XI năm 1908 có  $H_{max} = 9,54$  mét, tháng XI/1965 có  $H_{max} = 9,52$ m).

Biên độ lũ của Hà nội rất lớn  $\Delta H = 4,42$  mét, biên độ lớn thứ 2 trong năm.

Dợt lũ này do tò hợp lũ của 2 sông Thao và Đà. Thời gian truyền lũ từ tuyển hạ lưu Hòa bình, Phú thô về đến Hà nội:  $C = 27h$ , như vậy thời gian truyền lũ chậm. Vì lượng nước trữ trong sông đã xuống thấp  $H_{min} = 4,80$  mét.

Tóm lại : mùa lũ năm 1983 đến chậm và mực nước đầu mùa ở mức thấp nhưng định lũ lớn nhất trong năm đến sớm hơn so với trung bình nhiều năm và lớn thứ 2 trong liệt số liệu 13 năm sau lũ lịch sử năm 1971. Trong tháng XI có lũ lớn thuộc loại thứ 3 trong liệt số liệu 75 năm./.

## RÉT HAI ĐÔI VỚI MẠ VÀ LÚA ĐẦU VỤ ĐÔNG XUÂN 1983 - 1984 (tiếp theo trang 8)

Nhiều nơi mạ xuân phải gieo đi gieo lại nhiều lần vẫn bị chết. Tình trạng thiếu thóc giống để gieo lại mạ, thiếu mạ cấy phổ biến ở nhiều địa phương trên miền Bắc.

Muốn đạt và vượt mức sản lượng lương thực phải bảo đảm tốt cả 2 yếu tố : diện tích và năng suất. Ở các tỉnh miền Bắc trong những vụ đông xuân trước, do thiếu mạ cấy đã phải bỏ lại hàng chục nghìn hecta. Vụ đông xuân năm nay để đảm bảo kế hoạch diện tích có thể điều hòa và cân đối lại thóc giống ở từng địa phương để có đủ thóc gieo thêm mạ. Gieo mạ xuân muộn bằng các giống lúa OR 203, NN 75 - 10, IR 1561 - 1 - 2 và NNAB, với cách gieo mạ được, mạ dày súc, hoặc gieo thẳng ở những nơi có điều kiện. Tập trung lực lượng cấy lúa đông xuân trong thời vụ cho phép đồng thời chăm sóc lúa đã cấy để lúa chóng hồi phục và phát triển nhanh./.